

Số: 233/2024/QĐST-HNGĐ

Chợ L, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2024/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1988; địa chỉ: **số nhà C ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre**.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều T1**, sinh năm: 1989; địa chỉ: **số nhà B ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Huỳnh Văn T** với bà **Nguyễn Thị Kiều T1**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông **T** và bà **T1** thuận tình ly hôn, ghi nhận ông **T** không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: ông **T** và bà **T1** có 02 người con chung tên **Huỳnh Nguyễn Nhật A**, sinh ngày 22/09/2017 và **Huỳnh Thiên P**, sinh ngày 12/05/2020. Hiện hai con chung đang sống với bà **Nguyễn Thị Kiều T1**. Sau khi ly hôn, bà **T1** được tiếp

tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai người con tên **Huỳnh Nguyễn Nhật A** và **Huỳnh Thiên P**. Ông **T** có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi người con là 1.000.000 đồng/người/tháng (một triệu đồng/người/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu **Nhật A** và **Thiên P** đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự hoặc các nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, các đương sự có quyền thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông **T** và bà **T1** trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông **T** và bà **T1** trình bày không có.

- Về án phí: ông **T** tự nguyện nộp số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình và số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông **T** đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000934 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Ông **T** đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Phụng;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nga

